

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/ 6/ 2021

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Xuân Hùng**.

2. Bà **Vũ Thị Diệu Thúy**.

Thư ký phiên toà: Ông **Phạm Đăng Toàn** - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông **Bùi Kim Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/ 6/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/ 12/ 2020 về việc “*Kiên ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/ 5/ 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã N1, thị xã M, tỉnh H;

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh H.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Cháu **Nguyễn Bảo L**, sinh ngày 09/4/2019.

Đều đăng ký HKTT: Thôn N, xã N1, thị xã M, tỉnh H.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Bảo L:** Bà **Nguyễn Thu Hiền** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M (*Nay là thị xã M*), tỉnh H vào năm 2017. Sau ngày cưới, chị L về gia đình anh D chung sống.

- **Nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:** Quá trình chung sống, khoảng giữa năm 2019, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất

đồng quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Tháng 2 năm 2020, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ở. Từ đó vợ chồng anh chị ly thân và không không quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng.

- **Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:** Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn vào giữa năm 2019. Nguyên nhân do chị L trình bày, anh cho rằng chị L thường xuyên đòi hỏi về kinh tế, tuy nhiên anh cần đầu tư để làm ăn nên vợ chồng xảy ra bất đồng. Đầu năm 2020 anh chị ly thân. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh nhất trí.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh D chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L sinh ngày 09/4/2019. Hiện cháu L đang ở với chị L. Ly hôn, anh D, chị L đều yêu cầu được nuôi cháu L; đồng thời anh chị không yêu cầu việc cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[3]. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị L, anh D tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Vì vậy phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị L giữ nguyên quan điểm ban đầu.

- Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu của các đương sự để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu L và đương sự theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh D; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Bảo L cho chị L nuôi dưỡng đến khi thành niên và giải các quan hệ khác trong hôn nhân, án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M (*nay là thị xã M*), tỉnh H. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn với anh D nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh D có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã N1, thị xã M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh D, chị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Lâm vào năm 2017. đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống, anh D, chị L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, về việc xây dựng kinh tế gia đình. Từ tháng 02 năm 2020, chị L về nhà bố mẹ đẻ; đồng thời anh chị ly thân cho đến nay và không quan tâm đến nhau.

Căn cứ vào lời khai của anh D, chị L và ông Phạm Đình H (Bố đẻ chị L), Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D, chị L đã xảy ra trầm trọng và kéo dài; tình cảm vợ chồng không còn; thời gian ly thân đã lâu. Vì vậy nay Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị L và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 09/4/2019. Ly hôn, anh D, chị L đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi; chị L có thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cháu L cho chị L nuôi dưỡng đến trưởng thành theo đúng quy định tại khoản 3 điều 81 - Luật hôn nhân gia đình; đồng thời Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng phí tổn nuôi cháu L.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị L, anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng: Căn cứ các điều 51, 57, 73, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình;

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[3]. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 09/4/2019 cho chị L nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Anh D có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng án 300.000đ chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004335 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA - Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Nam Thắng

